

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **31** /2025/QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày **21** tháng **4** năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Quy định diện tích, vị trí, mục đích sử dụng của công trình xây dựng phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa; diện tích đất nông nghiệp được sử dụng để xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản và Luật Các tổ chức tín dụng ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về diện tích, vị trí, mục đích sử dụng của công trình xây dựng phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Quảng Trị theo khoản 1 Điều 9 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa; quy định về diện tích đất nông nghiệp còn lại (trừ đất lâm nghiệp và đất nông nghiệp sử dụng kết hợp trong thửa đất có đất ở) được sử dụng để xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị theo quy định tại khoản 3 Điều 178 Luật Đất đai năm 2024.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan nhà nước được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về đất đai và các cơ quan khác có liên quan.

2. Người sử dụng đất nông nghiệp được Nhà nước giao, cho thuê, công nhận quyền sử dụng đất; do thuê quyền sử dụng đất của người sử dụng đất khác; do nhận chuyển đổi, nhận chuyển nhượng, nhận thừa kế, nhận tặng cho quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

3. Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng đất trồng lúa, đất nông nghiệp.

Điều 3. Diện tích, vị trí, mục đích sử dụng của công trình xây dựng phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa

Công trình được xây dựng tuân thủ các điều kiện quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 1 Điều 9 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ và đảm bảo quy định về diện tích, vị trí, mục đích sử dụng như sau:

1. Tổng diện tích đất xây dựng: không vượt quá 0,1% diện tích khu vực đất trồng lúa.

2. Vị trí công trình: được xây dựng tại 01 hoặc nhiều vị trí khác nhau trong khu vực đất trồng lúa.

3. Mục đích sử dụng: phục vụ từ 01 trong các nội dung được quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ.

Điều 4. Diện tích đất nông nghiệp được sử dụng để xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất đất nông nghiệp còn lại (trừ đất lâm nghiệp và đất nông nghiệp sử dụng kết hợp trong thửa đất có đất ở)

1. Khu đất có diện tích từ 3.000 m² đến dưới 5.000 m² được sử dụng diện tích đất để xây dựng công trình không quá 30 m².

2. Khu đất có diện tích từ 5.000 m² đến dưới 10.000 m² được sử dụng diện tích đất để xây dựng công trình không quá 50 m².

3. Khu đất có diện tích từ 10.000 m² đến dưới 50.000 m² được sử dụng diện tích đất để xây dựng công trình không quá 100 m².

4. Khu đất có diện tích từ 50.000 m² đến dưới 300.000 m² được sử dụng diện tích đất để xây dựng công trình không quá 300 m².

5. Khu đất có diện tích từ 300.000 m² trở lên được sử dụng diện tích đất để xây dựng công trình không quá 500 m².

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày **01** tháng **5** năm 2025.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, kịp thời xử lý các trường hợp vi phạm quy định về xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này, tổng hợp các khó khăn vướng mắc, đề xuất sửa đổi, bổ sung đảm bảo phù hợp.

4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *lv*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Q. Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KT *Tuấn. K*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
Q. CHỦ TỊCH**



Hà Sỹ Đồng